

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG VÀNG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG VÀNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM GOLDEN SUNSHINE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NVVN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108436987

3. Ngày thành lập: 19/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 65 ngõ 93, đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: - Sản xuất máy sấy khô trong nông nghiệp; - Sản xuất máy cho công nghiệp sản xuất bơ sữa như: - Sản xuất máy dùng trong công nghiệp nghiền hạt như: - Sản xuất máy nghiền... được sử dụng để làm rượu, nước hoa quả... - Sản xuất máy cho công nghiệp làm bánh hoặc làm mì ống hoặc các sản phẩm tương tự; - Lò bánh, trộn bột nhào, máy chia bột, máy thái, máy làm bánh... - Sản xuất máy cho việc sơ chế hoặc chiết xuất mỡ động vật hoặc dầu thực vật; - Sản xuất máy cho sơ chế thuốc lá và làm xì gà hoặc thuốc lá, thuốc ống hoặc thuốc nhai; - Sản xuất máy cho sơ chế thức ăn trong khách sạn và nhà hàng.	2825
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) - Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
3.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
4.	Trồng cây chè	0127
5.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

6.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
7.	Trồng cây mía	0114
8.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
9.	Trồng cây ăn quả	0121
10.	Trồng cây điều	0123
11.	Trồng cây hồ tiêu	0124
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
13.	Trồng cây lâu năm khác	0129
14.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
15.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ đấu giá)	4610
17.	Trồng cây lấy sợi	0116
18.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
19.	Trồng cây cao su	0125
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
23.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
24.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
25.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
26.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
27.	Chăn nuôi gia cầm	0146
28.	Chăn nuôi khác	0149
29.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
32.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
33.	Trồng lúa	0111
34.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
35.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
36.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161(Chính)
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
40.	Bán buôn thực phẩm	4632

41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hoá chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
43.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
44.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
45.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
46.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
47.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
48.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
49.	Trồng cây hàng năm khác	0119
50.	Trồng cây cà phê	0126
51.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
52.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU THANH TÙNG	Số 7E, Đường 41, Khu Phố 6, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	113419531	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		
2	NGUYỄN NGỌC LỘC	Xóm 8, Xã Phụng Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.000	350.000.000	35,000	145357105	
			Tổng số	35.000	350.000.000	35,000		

3	TRẦN MINH TRÍ	Số 65 ngõ 93, đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	C1314383	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		
4	NGUYỄN HỮU QUANG ANH	Phòng 302A - C10, Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	012988370	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		
5	NGUYỄN THỊ HỒNG NHỚ	Xóm 8, Xã Phùng Hưng, Huyện Khoái Châu , Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	164550802	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LỘC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/03/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145357105

Ngày cấp: 14/04/2005

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, Xã Phùng Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 23 ngõ 119 đường Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội